

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-PT

Ngày 06 - 01 - 2021

V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Trung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Ông Lê Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 474/2020/TLPT-DS ngày 20/11/2020 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 153/2020/DS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện AC, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 574/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị A, sinh năm 1973 (Vắng.mặt);

Địa chỉ: Ấp AA, xã AB, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Võ Thị A: Anh Nguyễn E D, sinh năm 1972 (là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 22/10/2020), (Có.mặt);

Địa chỉ: số 280/1, ấp AD, xã AE, AF, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp AA, xã AB, huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Nguyễn Hoàng B: Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1979 (là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 21/7/2020), (Có.mặt);

Địa chỉ: số 19/8A, đường AG, Phường 6, AF, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Hoàng B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Võ Thị A trình bày:*

Ngày 21/3/2020, chị cùng cháu gái tên là E có đến nhà vợ chồng anh B để nói chuyện về vấn đề tiền hội giữa chị E với vợ chồng anh B. Sau khi đến nhà nói chuyện thì hai bên xảy ra xô xát. Khi đó anh B từ sau nhà đi lên tay cầm cây chĩa có mũi nhọn sắt dài khoảng 02 tấc lên đâm vào đùi cháu E, chị thấy vậy mới chạy đi thì anh B chạy theo. Khi chị bị té ngã thì anh B đâm cây chĩa vào đùi chị gây thương tích gãy tay và bị thương ở đùi khâu 02 mũi. Sau đó, chị được mọi người đưa đi bệnh viện. Tổng cộng chi phí điều trị tiền thuốc ở bệnh viện Gò Công và bệnh viện chấn thương chỉnh hình là 5.043.800 đồng, tiền xe đi khám bệnh trong suốt quá trình điều trị là 4.600.000 đồng, tiền mướn công lao động giúp việc nhà trong thời gian 02 tháng điều trị là 60×200.000 đồng = 12.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương $\times 2.920.000$ đồng = 58.400.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu anh B bồi thường 80.043.800 đồng; yêu cầu bồi thường làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B là chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:*

Do trước đây chị E có nói với anh B là vợ anh B và chồng chị E có quan hệ tình cảm với nhau, chị E có kêu anh B lên khách sạn đánh ghen với chị E nhưng khi anh B đến nơi thì không có sự việc như chị E nói. Ngày 21/3/2020, chị A cùng chị E đến nhà anh B gây sự với vợ chồng anh B về việc chồng chị E và vợ anh B quan hệ bất chính, khi đó anh B có nói với chị E là không có chứng cứ nên anh B không có tin vợ anh làm chuyện xấu với chồng chị E. Sau đó, anh B đi xuống dưới nhà thì giữa chị E, chị A và vợ anh B phát sinh mâu thuẫn, phía chị E và chị A la làng bêu xấu danh dự vợ chồng anh B. Quá bức xúc nên anh B có cầm cây chĩa nhọn chạy lên nhà trên định hù dọa cho chị E và chị A bỏ đi nên anh B chĩa vô đùi của chị E và chị A mỗi người 01 cái, sau đó chị E và chị A bỏ chạy thì chị A bị té. Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình chị E chạy xuống nhà anh B đập cửa, tiếp tục quậy phá nên anh B báo với Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AC đến nhà để lập biên bản. Nay chị A yêu cầu anh B bồi thường tổng cộng 80.043.800 đồng, anh B không đồng ý, anh B chỉ đồng ý bồi thường một nửa tiền thuốc và phụ 2.000.000 đồng tiền xe đi lại vì đây là lỗi hỗn hợp. Anh B không đồng ý bồi thường thêm nữa.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút lại yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, không yêu cầu anh B bồi thường. Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh B phải bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền xe đi lại, tiền thuê người làm do gãy tay không lao động được tổng cộng là 20.364.000 đồng.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 153/2020/DS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện AC đã căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị A.

Buộc anh Nguyễn Hoàng B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Võ Thị A số tiền 20.364.000 đồng. Thời gian bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng B phải nộp 1.018.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 01/9/2020, bị đơn Nguyễn Hoàng B có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện AC, anh B chỉ đồng ý bồi thường ½ tiền thuốc là 2.180.940 đồng và tiền xe 2.000.000 đồng, tổng cộng 4.180.940 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Chị C là đại diện theo ủy quyền bị đơn anh Nguyễn Hoàng B thay đổi yêu cầu kháng cáo và bổ sung yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Đối với tiền thuốc, anh B đồng ý bồi thường số tiền thuốc 4.364.000 đồng cho chị A như án sơ thẩm xét xử. Đối với tiền xe anh B chỉ đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng. Đối với tiền thuê mướn nhân công, anh B yêu cầu xem xét lại cho phù hợp với quy định của Nhà nước về tiền công lao động.

- Anh D là đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Võ Thị A không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh B. Anh D đồng ý giảm bớt 1.000.000 đồng tiền xe, chỉ yêu cầu anh B bồi thường 3.000.000 đồng tiền xe đi lại, các phần khác anh D yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm đã xử.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu kháng cáo của anh B là không có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị A đồng ý giảm 1.000.000 đồng tiền xe đi lại trong quá trình điều trị bệnh, chỉ yêu cầu bồi thường

3.000.000 đồng, nên cần ghi nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh B, sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử tiến hành xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là đúng với tính chất của vụ án và thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 21/3/2020 anh Nguyễn Hoàng B có hành vi dùng chĩa nhọn đâm vào đùi chị A gây thương tích, làm chị A té ngã gãy tay. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, chị C - đại diện theo ủy quyền của anh B cũng thừa nhận anh B đã có hành vi gây thương tích cho chị A như nội dung án sơ thẩm đã xử, nhưng anh B cho rằng phía chị A cũng có lỗi trong việc xảy ra vụ án nên chỉ đồng ý bồi thường ½ chi phí điều trị và tiền xe cho chị A với tổng số tiền là 4.180.940 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh B là không có căn cứ; bởi lẽ: anh B là người trực tiếp dùng chĩa là vật sắc nhọn đâm vào đùi chị A gây thương tích làm chị A té ngã gãy tay nên anh B phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị A theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, bao gồm: “Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại và thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại”.

Đối với kháng cáo của anh B về việc yêu cầu xem xét lại tiền thuốc: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C - đại diện theo ủy quyền của anh B đồng ý bồi thường số tiền thuốc 4.364.000 đồng cho chị A như án sơ thẩm đã xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét lại.

Đối với tiền xe đi lại trong quá trình điều trị, tái khám: Anh B kháng cáo chỉ đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng. Xét thấy chi phí tiền thuê xe từ xã AB, huyện AC đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi chuyến 1.000.000 đồng là phù hợp với giá thực tế tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh B bồi thường cho chị A tiền xe đi lại trong quá trình điều trị bệnh, tái khám số tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Anh B

kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của chị A đồng ý giảm bớt cho anh B 1.000.000 đồng tiền xe, chỉ yêu cầu bồi thường tiền xe là 3.000.000 đồng, nên cần ghi nhận.

Đối với kháng cáo của anh B về việc yêu cầu xem xét lại tiền thuê mướn nhân công: Tại đơn kháng cáo đề ngày 01/9/2020, anh B yêu cầu xem xét: chỉ đồng ý bồi thường $\frac{1}{2}$ tiền thuê là 2.180.940 đồng và tiền xe 2.000.000 đồng, tổng cộng 4.180.940 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C – đại diện theo ủy quyền của anh B yêu cầu kháng cáo bổ sung là yêu cầu xem xét lại phần tiền thuê mướn nhân công. Xét thấy yêu cầu kháng cáo bổ sung này vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, bởi lẽ trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, anh B không có đơn kháng cáo bổ sung đối với yêu cầu này. Do đó, căn cứ vào Điều 284, 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo này của anh B.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh B, sửa bản án sơ thẩm, buộc anh B có trách nhiệm bồi thường cho chị A tổng cộng 19.364.000 đồng.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của anh B được chấp nhận 01 phần nên anh B không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:

$$19.364.000 \text{ đồng} \times 5\% = 968.200 \text{ đồng.}$$

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng B.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 153/2020/DS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện AC, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị A.

Buộc anh Nguyễn Hoàng B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Võ Thị A số tiền 19.364.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Thời gian bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hoàng B phải chịu 968.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Nguyễn Hoàng B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho anh B 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018001 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AC.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện AC;
- THADS huyện AC;
- Các đương sự;
- Đăng Công thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

DSPT-2021-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Trung